

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS - PT

Ngày 22/01/2018

V/v: Tranh chấp kiện đòi bồi
thường thiệt hại do danh dự,
nhân phẩm uy tín bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Hiền

Ông Thân Quốc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên trung cấp, tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2017/TLDS-PT ngày 13/11/2017, về việc: “Tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 122/2017/QĐ-PT ngày 04/12/2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2017/QĐ-PT ngày 20/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981(Có mặt).

Anh Hà Ngọc H, sinh năm 1977 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn QT, xã NH, huyện LN, Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H: Ông Dương Minh K - Luật sư, văn phòng Luật sư A, đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: đường NA, thành phố BG (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lý Minh B, sinh năm 1962

Ủy quyền cho anh Lý Minh A, sinh năm 1970 (Có mặt).

2.2. Anh Lý Minh A, sinh năm 1970 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn CC, xã NH, huyện LN, Bắc Giang.

2.3. Anh Đỗ Ngọc C, sinh năm 1974 - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn LT, xã NH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Hà Ngọc H.

4. Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2016, và các lời khai tiếp theo chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H trình bày: Ngày 19/8/2014 ông Đỗ Ngọc C là phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH và ông Lý Minh A là phó trưởng công an xã NH đã xác nhận trong lý lịch của em trai chị T là Nguyễn Văn V với nội dung *“Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú, trong thời gian cư trú bản thân và gia đình chưa chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương (Một số khoản đóng góp) ”*. Từ nội dung xác nhận này dẫn đến hậu quả em trai chị T là Nguyễn Văn V không có đủ điều kiện để tiếp tục tham gia dự tuyển vào lực lượng công an. Trong các năm 2014 và năm 2015, ông Lý Minh B trú tại thôn CC, xã NH đã nhiều lần gửi đơn đến Huyện ủy LN, Phòng giáo dục huyện LN, Đảng ủy xã PM, Đảng ủy xã TH..., đề nghị các cơ quan này xem xét xử lý kỷ luật đối với Đảng viên Nguyễn Thị T và Hà Ngọc H. Những hành vi và việc làm của các ông Lý Minh B, Lý Minh A, Đỗ Ngọc C đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm uy tín của hai vợ chồng anh chị. Kể từ khi những hành vi này xảy ra cho đến khi Ủy ban kiểm tra huyện ủy LN và Đảng ủy xã NH ban hành văn bản trả lời, thì vợ chồng anh chị đã bị tổn thất rất lớn về danh dự, nhân phẩm, uy tín. Vợ chồng chị đã phải bỏ ra rất nhiều thời gian, công sức, tiền bạc để khắc phục thiệt hại (Làm đơn khiếu nại, tố cáo gửi và liên lạc với các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết sự việc) do các ông Lý Minh B, Lý Minh A và Đỗ Ngọc C đã gây ra. Đồng thời trong thời gian này một số khoản thu nhập của vợ chồng còn bị giảm sút đi nhiều. Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H đề nghị Tòa án giải

quyết buộc ông Lý Minh B - Sinh năm 1962; Trú quán: Thôn CC, xã NH, huyện LN, Bắc Giang. Ông Lý Minh A - Sinh năm 1970, trú quán: Thôn CC, xã NH, huyện LN, Bắc Giang; Ông Đỗ Ngọc C, sinh năm 1974 - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH, huyện LN, Bắc Giang, trú quán: Thôn LT, xã NH, huyện LN, Bắc Giang bồi thường thiệt hại do đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của hai vợ chồng số tiền 42.100.000đ (Bốn mươi hai triệu một trăm nghìn đồng). Buộc ông Lý Minh B, Lý Minh A, Đỗ Ngọc C phải: Tổ chức buổi công khai xin lỗi tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã NH và đăng lời xin lỗi công khai trên B Bắc Giang trong 03 số B liên tiếp.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2016 anh Đỗ Ngọc C trình bày: Ngày 19/8/2014 anh có ghi lời xác nhận vào lý lịch công dân với nội dung: “*Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú, trong thời gian cư trú bản thân và gia đình chưa chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương (Một số khoản đóng góp)*” là đúng và không sai bởi vì năm 2013 gia đình chị T (Cả vợ và chồng đều là cán bộ, đảng viên) không đóng góp 3 khoản là: Quỹ phòng chống lụt bão được quy định tại Nghị định số 50-NĐ/CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ về ban hành quy chế thành lập và hoạt động của quỹ phòng, chống lụt bão của địa phương; Quỹ Quốc phòng - An ninh (Được quy định tại Nghị quyết số 21/2012/HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thành lập quỹ Quốc phòng - An ninh ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quỹ chất độc da cam Dioxin. Theo tinh thần công văn số 187/UBND-HNNCĐDC ngày 08/3/2013 của Ủy ban nhân dân huyện LN. Các văn bản trên đều được ban hành trên cơ sở các Nghị quyết của các cấp ủy đảng. Các khoản thu theo quy định trên đều là cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai ở địa phương. Mặt khác Nghị định số 50-NĐ/CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ và Nghị quyết số 21/2012/HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang là văn bản quy phạm pháp luật, mọi công dân thuộc đối tượng điều chỉnh đều bắt buộc phải thực hiện. Kể từ ngày xác nhận cho đến ngày 26/12/2016 chị T, anh H vẫn công tác bình thường, không bị kiểm điểm, kỷ luật, không bị hạ bậc lương, không bị giảm uy tín mà lại còn được chuyển công tác từ trường vùng cao về gần trung tâm, do đó yêu cầu khởi kiện của anh H, chị T là không có căn cứ.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2016 anh Lý Minh A trình bày thống nhất như lời trình bày của anh Đỗ Ngọc C, anh A công cho rằng yêu cầu khởi kiện của anh H, chị T là không có căn cứ.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2016 ông Lý Minh B trình bày: Vào khoảng tháng 12 năm 2014 ông có làm đơn đề nghị gửi Huyện ủy LN, Đảng ủy xã PM, Đảng ủy xã TH, về một số vấn đề như sau: Sau khi Chi bộ thôn CC làm việc giải quyết đơn tố cáo của ông Nguyễn Văn L, thường trú tại thôn ĐB, xã QN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang, tố cáo ông Đỗ Ngọc C – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH và ông Lý Minh A – Phó trưởng công an xã NH về đã nhận xét, xác nhận con trai ông là Nguyễn Văn V phản về lý lịch của bà Nguyễn Thị T và chồng bà là Hà Ngọc H thường trú tại thôn QT, xã NH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang có vi phạm phẩm chất tư cách của người Đảng viên, vi phạm vào điều 4 và điều 8 quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban chấp hành trung ương Đảng, về quy định những điều Đảng viên không được làm. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 10 Luật tố cáo năm 2011 thì ông Nguyễn Văn L không tìm hiểu sự việc và cố ý tố cáo sai sự thật, quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật tố cáo năm 2011 làm ảnh hưởng đến uy tín của cán bộ, Đảng viên. Và lúc đó ông Hà Ngọc H là Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở xã PM; Bà Nguyễn Thị T là công chức kế toán trường Tiểu học xã TH. Năm 2013 hộ gia đình ông Hà Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T không đóng góp 3 khoản tại nơi cư trú, Trong đó có 02 khoản bắt buộc phải đóng đó là “quỹ Phòng chống lụt bão” theo quy định, Nghị định 50/CP ngày 10/5/1997 của chính phủ và quỹ “ Quốc phòng – An ninh” theo Nghị quyết số 21/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang. Việc hộ gia đình ông Hà Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T không thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, không gương mẫu thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ công dân nơi cư trú, làm ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo nên hình ảnh xấu của người Đảng Viên, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, gây khó khăn trong việc quản lý nhà nước ở địa phương, làm khó khăn cho công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, Vì vậy ông đã làm đơn phản ánh sự việc trên đến Huyện ủy LN, Đảng ủy xã PM, Đảng ủy xã TH xem xét theo quy định của Đảng và pháp luật với tư cách, trách nhiệm là người Đảng viên ông đó phản ánh sự việc để các tổ chức có thẩm quyền xem xét nội dung sự việc và giải quyết theo thẩm quyền. Việc ông làm đơn là không sai với quy định của Điều lệ Đảng, quy định của pháp luật, ông cũng không xâm phạm danh dự, uy tín nhân phẩm đối với ông Hà Ngọc H và bà Nguyễn Thị T. Vì vậy ông Hà Ngọc H và bà Nguyễn Thị T khởi kiện đòi bồi thường là không có căn cứ, ông không nhất trí với yêu cầu của ông Hà Ngọc H và bà Nguyễn Thị T, đề nghị Tòa án bác yêu cầu

khởi kiện trên của ông Hà Ngọc H và bà Nguyễn Thị T. Về sức khỏe của ông yếu, công việc bận không thể đến Tòa án làm việc được, nên ông ủy quyền cho em trai ông là Lý Minh A thay mặt ông giải quyết vụ án, mọi ý kiến của em trai ông cũng là ý kiến của ông.

Tại biên bản làm việc ngày 22/5/2017 Đảng ủy xã PM cung cấp: Ngày 28/12/2014 và ngày 20/01/2015 Đảng ủy xã PM có nhận được đơn của ông Lý Minh B tố cáo anh Hà Ngọc H và Chị Nguyễn Thị T trú tại thôn QT, xã NH, huyện LN, Bắc Giang về một số khoản đóng góp tại nơi cư trú. Đảng ủy cũng đi về nơi cư trú để xác minh sự việc là có việc anh H, chị T không đóng góp một số khoản như trong đơn của ông Lý Minh B. Nhưng tại nơi công tác anh H đã đóng góp đầy đủ các khoản đóng góp. Sau khi xác minh thì Đảng ủy xã không đưa ra kết luận trả lời.

Tại biên bản làm việc ngày 22/5/2017 Đảng ủy xã NH cung cấp: Đảng ủy xã NH không nhận được đơn thư tố cáo nào của ông Lý Minh B tố cáo phản ánh gì đối với chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H.

Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2017 Đảng ủy xã TH cung cấp: Ngày 08/9/2015 Đảng ủy xã TH có nhận được đơn của ông Nguyễn Văn L, đến ngày 11/9/2015 Đảng ủy xã TH có công văn trả lời đơn của ông Nguyễn Văn L là không nhận được đơn nào khác của ông Lý Minh B với nội dung đề nghị ngày 28/12/2014. Sau đó Đảng ủy xã TH nhận được đơn đề nghị xin rút đơn của ông Lý Minh B ngày 28/12/2014.

Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2017 Phòng giáo dục và đào tạo huyện LN cung cấp: Phòng giáo dục và đào tạo huyện LN không nhận được đơn thư tố cáo, phản ánh gì đối với chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H.

Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2017 Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện LN cung cấp: Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện LN có nhận được đơn đề nghị của ông Lý Minh B phản ánh chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H chưa gương mẫu đóng góp một số loại quỹ của thôn mà không bị xử lý kỷ luật. Trong khi đó ông Lý Minh A xác nhận gia đình chị T chưa đóng ba loại quỹ lại bị xử lý kỷ luật. Sau đó Đảng ủy xã NH mời ông Lý Minh B lên làm việc, nội dung giải quyết tố cáo đối với ông Đỗ Ngọc C và ông Lý Minh A của Ủy ban kiểm tra huyện ủy. Ông B đã hiểu rõ nội dung sự việc và có đơn xin rút đơn đề nghị ngày 15/7/2015. Ủy ban kiểm tra huyện ủy nhất trí với hướng giải quyết của Đảng ủy xã NH và sau đó đã trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn L.

Tại biên bản làm việc ngày 23/5/2017 Phòng tổ chức cán bộ công an tỉnh Bắc Giang cung cấp: Để xác minh quy trình thẩm tra lý lịch nhân thân của đồng

chí nghĩa vụ chuyển chính thức cần các bước như sau: Trước hết đồng chí nghĩa vụ viết bản lý lịch tự khai, căn cứ vào lý lịch tự khai, lãnh đạo đơn vị cử cán bộ đi thẩm tra, xác minh thể hiện qua bản lý lịch thẩm tra, cán bộ thẩm tra phải qua địa phương để thẩm tra các thân nhân của đối tượng thẩm tra để xác minh việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiền án, tiền sự, các tệ nạn xã hội khác. Về phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật của đối tượng thẩm tra và có xác nhận của các cơ quan, chính quyền địa phương, công an có thẩm quyền. Căn cứ vào kết quả thẩm tra xác minh công an tỉnh sẽ có kết luận và đối chiếu với quy định của Bộ công an, công an tỉnh Bắc Giang sẽ có kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với chiến sĩ nghĩa vụ xét chuyển chuyên nghiệp. Ngoài tiêu chuẩn chính trị thì việc xét chuyển chuyên nghiệp công an tỉnh còn căn cứ vào nhiều tiêu chuẩn khác để có căn cứ xét chuyển chuyên nghiệp.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Hà Ngọc H trình bày: Anh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, phần yêu cầu đòi bồi thường khắc phục thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng, vì hiện tại anh chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh cho nội dung yêu cầu này, anh chỉ yêu cầu anh Đỗ Ngọc C, anh Lý Minh A, ông Lý Minh B phải liên đới bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần 10 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Buộc ông Lý Minh B, Lý Minh A, Đỗ Ngọc C phải: Tổ chức xin lỗi công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã NH và đăng lời xin lỗi công khai trên B Bắc Giang trong 03 số B liên tiếp.

Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị nhất trí với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hà Ngọc H, và nội dung yêu cầu tại phiên tòa của anh H.

Anh Đỗ Ngọc C trình bày: Anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Hà Ngọc H và chị Nguyễn Thị T, bởi vì lời xác nhận của anh là chính xác, chưa gây thiệt hại gì cho anh H, chị T.

Anh Lý Minh A trình bày: Anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Hà Ngọc H và chị Nguyễn Thị T, bởi vì lời xác nhận của anh là chính xác, chưa gây thiệt hại gì cho anh H, chị T. Đối với yêu cầu của anh H, chị T yêu cầu ông Lý Minh B phải liên đới bồi thường anh còn không nhất trí vì, nội dung đơn của ông Lý Minh B chỉ phản ánh đúng sự việc đã diễn ra, chưa gây thiệt hại gì cho anh H, chị T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hà Ngọc H, chị Nguyễn Thị T trình bày: Căn cứ để xác định tổn thất về tinh thần là vô hình, không định lượng cụ thể được, mà chỉ căn cứ vào Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc bồi thường theo quy định. Căn cứ vào Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 và các B cáo, kết luận của Ủy ban kiểm tra huyện ủy LN đã xác định việc nhận

xét của anh Đỗ Ngọc C và Lý Minh A là không đúng quy định của pháp luật. Việc anh H, chị T chưa nộp các khoản quỹ là chỉ mang tính chất vận động, không có tính bắt buộc, nếu có tính bắt buộc thì phải có chế tài khi mọi người không thực hiện. Việc anh H, chị T chưa nộp các khoản đóng góp trên nhưng chưa có cơ quan, tổ chức nào xử lý kỷ luật, trong khi đó anh C, anh A là người nhận xét lại bị xử lý kỷ luật.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện LN đã quyết định:

Áp dụng: Điều 2 Nghị quyết số 103/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điều 159, điểm h khoản 1 Điều 192, Điều 193, Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011. Điều 607 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H đối với yêu cầu anh Đỗ Ngọc C và anh Lý Minh A phải bồi thường thiệt hại và xin lỗi công khai.

Áp dụng Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 6, Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H đối với yêu cầu ông Lý Minh B phải bồi thường thiệt hại và xin lỗi công khai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 10/10/2017, chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H là nguyên đơn nộp đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo đề nghị Toà phúc thẩm xét xử huỷ toàn bộ bản án dân sự của Toà án nhân dân huyện LN, giao hồ sơ vụ án cho Toà sơ thẩm thụ lý, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Quyết định kháng nghị số: 22/QĐKNPT-VKS-DS ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang kháng nghị đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện LN theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện LN giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Toà phúc thẩm, anh Hà Ngọc H và chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thoả thuận được với nhau về giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không rút quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đó được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS xử: Chấp nhận kháng cáo của anh Hà Ngọc H và chị Nguyễn Thị T, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, huỷ bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện LN, giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện LN giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của anh Hà Ngọc H, chị Nguyễn Thị T. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thì thấy: Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện LN có vi phạm như sau:

- Về việc xác định thời hiệu khởi kiện: Chị T, anh H xác định anh A và anh C đó có hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của vợ chồng anh chị, nên yêu cầu phải bồi thường thiệt hại và xin lỗi công khai. Theo quy định tại Điều 24 Bộ luật dân sự năm 2005 (khoản 1 Điều 25 Bộ luật dân sự năm 2015) thì danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân thuộc quyền nhân thân, là quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, không thể chuyển giao cho người khác. Do vậy, cần xác định đối tượng mà nguyên đơn yêu cầu được bảo vệ là quyền nhân thân bị xâm phạm theo quy định tại Điều 25 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 34 Bộ luật dân sự năm 2015).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 160 Bộ luật dân sự năm 2005 (khoản 1 Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015), đối với yêu cầu bảo vệ quyền nhân thân bị xâm phạm thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời điểm anh A và anh C xác nhận vào lý lịch của gia đình chị T, anh H ngày 19/8/2014, đến ngày 7/11/2016 chị T, anh H mới làm đơn khởi kiện là quá thời hạn khởi kiện theo quy định tại Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011 và Điều 607 Bộ luật

dân sự năm 2005 (quy định thời hiệu khởi kiện 02 năm), để đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị T, anh H đối với việc yêu cầu anh C, anh A phải bồi thường thiệt hại và xin lỗi công khai là không đúng quy định của pháp luật; không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị T, anh H.

- Về việc không đưa đầy đủ người vào tham gia tố tụng: Anh A và anh C phê duyệt vào lý lịch của gia đình chị T, anh H với tư cách là những người thay mặt Ủy ban nhân dân xã NH chứ không mang danh nghĩa cá nhân. Bản thân anh C là người ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH. Chị T, anh H ngoài yêu cầu bồi thường thiệt hại, còn yêu cầu anh A và anh C phải tổ chức công khai xin lỗi, thuộc trách nhiệm của UBND xã NH. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND xã NH tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 68, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh C, anh A, ông B đòi bồi thường khắc phục thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng về chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh nhưng tòa sơ thẩm không quyết định đình chỉ yêu cầu này của anh H chị T là không đúng quy định của pháp luật.

Với những vi phạm thiếu sót trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang để hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Do hủy án nên án phí sơ thẩm được xác định khi Tòa sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T, anh H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị T và anh Hà Ngọc H;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN, đã giải quyết về việc: "Tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm phạm" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

- Anh Hà Ngọc H, sinh năm 1977.

Đều địa chỉ: Thôn QT, xã NH, huyện LN, Bắc Giang.

Bị đơn: - Ông Lý Minh B, sinh năm 1962

- Anh Lý Minh A, sinh năm 1970.

Đều địa chỉ: Thôn CC, xã NH, huyện LN, Bắc Giang.

- Anh Đỗ Ngọc C, sinh năm 1974 - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH, huyện LN, Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn LT, xã NH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Án phí: Các đương sự chưa phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ nộp án phí được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện LN;
- Chi Cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Gia Lương